

Số: 147/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tâm lý học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1035/QĐ-KĐCL ngày 21/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên 31;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-KĐCL ngày 27/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp 31 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tâm lý học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp 31 ngày 19/12/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tâm lý học (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 47 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 94%,

trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tâm lý học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH TÂM LÝ HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 147/NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.00	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
		Tiêu chí 7.4	4						
Tiêu chuẩn 2		4.00	3	100%	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8		4.00	5	100%
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.2	4						
		Tiêu chí 8.3	4						
		Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chuẩn 9		3.80	4	80%
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 9.2	3						
		Tiêu chí 9.3	4						
		Tiêu chí 9.4	4						
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chuẩn 10		4.00	6	100%
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 10.2	4						
		Tiêu chí 10.3	4						
		Tiêu chí 10.4	4						
		Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%	Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chuẩn 11		4.40	5	100%
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 11.4	4						
		Tiêu chí 11.5	4						
Tiêu chuẩn 6		4.29	7	100%					
Tiêu chí 6.1	5								
Tiêu chí 6.2	4								
Tiêu chí 6.3	4								
Tiêu chí 6.4	4								
Tiêu chí 6.5	4								
Tiêu chí 6.6	4								
Tiêu chí 6.7	5								
Đánh giá chung CTĐT					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
					47		94%		

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH TÂM LÝ HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

*(Kèm theo Nghị quyết số: 147/NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tâm lý học (CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT thể hiện rõ định hướng đào tạo của CTĐT, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ người học tốt nghiệp cần đạt khi hoàn thành CTĐT, có tính khả thi. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát, điều chỉnh và công bố công khai. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được cập nhật, có đủ thông tin về CTĐT và học phần, được phổ biến tới các bên liên quan bằng nhiều hình thức. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT, có cấu trúc logic, thống nhất, đảm bảo tính chuyên sâu đối với đặc thù của ngành đào tạo. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát, cập nhật trên cơ sở ý kiến của các bên liên quan và tham khảo, đối sánh với CTĐT của một số cơ sở giáo dục có uy tín trong và ngoài nước. Triết lý giáo dục của Trường được phổ biến tới các bên liên quan; phương pháp giảng dạy và hoạt động học tập đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, kỹ năng nghiên cứu cho người học và phát triển năng lực học tập suốt đời. Phương pháp kiểm tra đánh giá được quy định, được công khai và phổ biến đến người học và triển khai theo quy định. Công tác quy hoạch, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được chú trọng; năng lực giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên đáp ứng tốt yêu cầu chương trình đào tạo; kết quả giảng dạy, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng được quản trị, đánh giá và ghi nhận. Chính sách, phương thức và tiêu chí tuyển sinh rõ ràng, cập nhật; hoạt động hỗ trợ người học nghiên cứu khoa học và làm đồ án tốt nghiệp được chú trọng. Cơ sở vật chất, thiết bị thực hành được đầu tư đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập đảm bảo tính hệ thống; thông tin phản hồi, so chuẩn và đối sánh được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn và tình trạng việc làm của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát có quả. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được quan tâm. Nhà sử dụng lao động hài lòng với chất lượng người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và

đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát thể hiện rõ hơn trong mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT theo định hướng ứng dụng hay nghiên cứu; rà soát chuẩn đầu ra để thể hiện rõ hơn các năng lực chuyên biệt của người làm Tâm lý học đường đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm của CTĐT, thể hiện rõ hơn năng lực tự học, tự nghiên cứu và các mức năng lực theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; chú trọng hơn nữa nguyên tắc SMART của chuẩn đầu ra CTĐT làm cơ sở đo lường, đánh giá mức đạt được chuẩn đầu ra của học phần.

2. Rà soát các đề cương học phần thể hiện rõ hơn các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá phù hợp với nội dung và chuẩn đầu ra của học phần; bổ sung hướng dẫn hoạt động tự học và các hình thức giám sát, đánh giá kết quả tự học; rà soát đề cương học phần đảm bảo các thông tin, nội dung nhất quán; đa dạng hoá phương thức truyền thông phù hợp đến các bên liên quan, đặc biệt nhà sử dụng lao động và người học về CTĐT.

3. Rà soát chương trình dạy học đảm bảo các học phần có đóng góp hợp lý vào chuẩn đầu ra của CTĐT theo định hướng ứng dụng hay nghiên cứu; tăng tỉ lệ các học phần tự chọn đảm bảo tính đa dạng và linh hoạt; rà soát điều kiện tiên quyết của các học phần để tăng tính logic và khoa học của chương trình dạy học; chú trọng tham khảo, đối sánh CTĐT của cơ sở giáo dục có uy tín trong và ngoài nước để có căn cứ hoàn thiện chương trình dạy học.

4. Có hướng dẫn cụ thể và cơ chế giám sát cách thức truyền tải triết lý giáo dục vào CTĐT và các hoạt động dạy và học; đa dạng hóa phương pháp dạy - học phù hợp với đặc thù của học phần và đối tượng người học; chú trọng tích hợp phương pháp dạy - học nhằm rèn luyện khả năng học tập suốt đời cho người học như phương pháp học, cách học, phương pháp tìm kiếm tài liệu, đọc tài liệu cho phù hợp với đối tượng đào tạo.

5. Có quy định riêng về đánh giá kết quả học tập đối với đào tạo trình độ thạc sĩ và có hướng dẫn cụ thể tạo điều kiện thuận lợi cho người học trong việc nắm bắt và cải thiện tình hình học tập của cá nhân; tăng cường giám sát để đảm bảo hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá; phân tích và giám sát kết quả kiểm tra đánh giá đảm bảo tính khách quan, độ tin cậy để cải tiến chất lượng hoạt động kiểm tra đánh giá nhằm hướng đến đánh giá được mức đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT.

6. Điều chỉnh kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên để đảm bảo tính khả thi và có tính đến các yếu tố đặc thù của CTĐT; xác định các năng lực để quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và phát triển đội ngũ; quan tâm kiểm soát khối lượng giảng; xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công việc và có hướng dẫn quy đổi, đánh giá, ghi nhận kết quả phục vụ cộng đồng của giảng viên; có chính sách hiệu quả nhằm thúc đẩy hơn nữa hoạt động khoa học công nghệ trong giảng viên.

7. Xác định mức năng lực cho từng vị trí việc làm của nhân viên hỗ trợ để thực hiện đánh giá cán bộ theo tiếp cận phát triển năng lực, trong đó quan tâm năng lực về ngoại ngữ, công nghệ thông tin và chuyển đổi số; nghiên cứu bổ sung các tiêu chí hoặc

tuyển dụng thêm nhân viên hỗ trợ cho cả giảng viên và học viên trong các hoạt động thông tin khoa học, viết đề xuất thuyết minh đề tài, viết bài báo khoa học, khởi nghiệp, tìm kiếm việc làm và phục vụ cộng đồng; hoàn thiện cơ chế tuyển dụng, giám sát và đánh giá nhân viên gắn với phát triển năng lực và hướng tới hoàn thiện, tối ưu hóa hoạt động hỗ trợ người học của CTĐT.

8. Đánh giá hiệu quả của các chính sách, tiêu chí tuyển sinh, đồng thời khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp với đặc thù của CTĐT theo hướng nhấn mạnh vào các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành; triển khai các giải pháp hỗ trợ tích cực hơn cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, hướng dẫn và khuyến khích người học tham gia vào các hoạt động nghiên cứu; tăng cường công tác giám sát kết quả học tập và khối lượng học tập của người học để kịp thời phát hiện và hỗ trợ những học viên gặp khó khăn, nhằm khắc phục tình trạng thôi học, tốt nghiệp muộn; quan tâm đánh giá mức độ hài lòng của người học về môi trường tâm lý, cảnh quan để cải tiến, nâng cao chất lượng.

9. Xây dựng chiến lược phát triển cơ sở vật chất, chú ý phát triển quỹ phòng làm việc, phòng học; xây dựng phòng học đa phương tiện, kết nối trực tuyến, hoàn thiện hệ thống đào tạo trực tuyến; tăng cường xây dựng, rà soát và thẩm định các bài giảng điện tử; lập bản đồ giáo trình của các học phần để làm cơ sở xây dựng kế hoạch biên soạn, mua sắm đáp ứng yêu cầu CTĐT; có giải pháp bổ sung bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế về sách, tạp chí khoa học liên quan đến CTĐT thạc sĩ ngành Tâm lý học.

10. Chú trọng phân tích nhu cầu của các bên liên quan, tăng cường tham khảo các thực hành tốt, các xu hướng mới trong đào tạo của các CTĐT tiên tiến trong và ngoài nước làm căn cứ điều chỉnh toàn diện chương trình dạy học; rà soát, đánh giá mức độ tương thích giữa các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT để cải tiến; đẩy mạnh hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của học viên trước khi tốt nghiệp và đo lường các chuẩn đầu ra học phần để cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT; có chính sách gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo, khuyến khích các đề tài, nghiên cứu có giá trị thực tiễn trong việc cải tiến phương pháp dạy, học; phân tích kết quả khảo sát về chất lượng cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ để cải tiến công tác hỗ trợ người học; rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan về tính phù hợp, hiệu quả và chất lượng thông tin thu được để cải tiến chất lượng.

11. Quan tâm đưa các chỉ số về kết quả đầu ra thành các chỉ số thực hiện chính KPIs để giám sát, đối sánh và cải tiến thường xuyên; áp dụng phương thức đào tạo cá thể hóa, dạy học hoặc tự học một cách phù hợp; đẩy mạnh hướng dẫn học viên tham gia thực hiện học tập trên phần mềm, từng bước chuyển đổi mô hình và lộ trình đào tạo phù hợp với nhu cầu đào tạo trong kỷ nguyên mới.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn

11/01/2021

chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Tâm lý học gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội. ✓

